TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **187**/2017/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 29 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 671/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017, giữa:

Anh **Phạm Quốc D**, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: tổ 6, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chị **Nguyễn Thị Tuyết P**, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập bản đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Quốc D và chị Nguyễn Thị Tuyết P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị P được quyền nuôi dưỡng cháu Phạm Thị P Q, sinh ngày 30/9/2015. Anh Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền đến thăm con không ai được ngăn cản, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Về lệ phí: Anh Phạm Quốc D và chị Nguyễn Thị Tuyết P phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 006868 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh D và chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Hùng Minh Sang